

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2020 - 2021, định hướng năm học 2021 - 2022

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021

1.1. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án khoa học năm học 2020 - 2021

1.1.1. Đề tài cấp Bộ

Năm học 2020 - 2021, có 01 đề tài “*Những vấn đề pháp lý về liên kết vùng trong phát triển bền vững du lịch*” do TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ cùng phối hợp với Viện Nghiên cứu lập pháp thực hiện.

1.1.2. Các đề tài, dự án hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức bên ngoài

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường có 02 đề tài, dự án phối hợp với các tổ chức thực hiện, gồm dự án “*Xây dựng Hệ thống sưởi ấm cho gia súc và gia cầm sử dụng khí sinh học quy mô nhỏ*” của TS. Trần Việt Cường (đã hoàn thành) và đề tài “*Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình sản xuất gà giống thương phẩm, gà thịt chất lượng cao bằng thức ăn tự phối trộn tại Hà Tĩnh*” của TS. Võ Văn Hùng (đang thực hiện).

1.1.3. Đề tài cấp Tỉnh

Năm học 2020 - 2021, có 02 đề tài cấp tỉnh:

+ Đề tài *Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin giám sát, điều khiển và tự động đóng mở tại một số cống thoát nước chính của thành phố Hà Tĩnh* do TS. Đoàn Hoài Sơn làm chủ nhiệm đề tài (đề tài được giao của năm 2019) đã được đưa vào vận hành thử nghiệm ở một số địa điểm cống thoát nước của thành phố và đã được nghiệm thu cấp cơ sở;

- Đề tài “*Nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế*” do TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ làm chủ nhiệm đề tài đã nghiệm thu cấp tỉnh

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường cũng đã đề xuất 03 đề tài đăng kí nhiệm vụ NCKH cấp tỉnh, hiện đang chờ kết quả đánh giá, phê duyệt của tỉnh.

1.1.4. Đề tài cấp cơ sở

1.1.4.1. Đề tài triển khai mới

Năm học 2020 - 2021 có 10 đề tài cấp cơ sở được phê duyệt thực hiện. Cụ thể:

TT	Nhiệm vụ NCKH được duyệt	Tác giả	Đơn vị
1	Giảng dạy theo hướng tích hợp nội dung giáo dục giảm thiểu rác thải vùng ven biển cho học sinh Trung học cơ sở qua môn Giáo dục công dân tại Trường phổ thông liên cấp, Đại học Hà Tĩnh	Phạm Thị Thanh Huyền Trần Thị Mai Hương	Khoa Chính trị - Luật
2	Một số vấn đề về Modun với điều kiện (C2) suy rộng	Lê Văn An Nguyễn Thị Hải Anh	Khoa Sư phạm
3	Điều kiện tối ưu bậc hai cho cực tiểu địa phương ổn định mạnh	Lê Văn Hiến	
4	Tính đơn vô hạn hoàn toàn của đại số đường Leavitt trên siêu đồ thị	Nguyễn Đình Nam Nguyễn Thị Thành	
5	Phương pháp ăn mòn laser trong chế tạo cấu trúc nano trên màng mỏng Au/Pb và ứng dụng trong cảm biến hóa học	Nguyễn Thị Huyền Trang	
6	An toàn lao động trong thi công phá dỡ công trình nhà ở trên địa bàn Hà Tĩnh	Lưu Thị Thủy Nguyễn Sỹ Minh Trần Văn Bình	
7	Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác kế toán quản trị tại các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh - Nghiên cứu điển hình tại Công ty CP Tập đoàn Phú Tài Đức	Trương Thị Phương Thảo Phan Thị Ái	Khoa Kinh tế - QTKD
8	Vận dụng kế toán quản trị tại Trường Đại học Hà Tĩnh nhằm thực hiện lộ trình tự chủ tài chính	Đặng Thị Kim Oanh Lê Thị Thu Hoài Phạm Thị Vân Anh	
9	Nghiên cứu tác động của các hoạt động xã hội hóa giáo dục đến học sinh các trường THPT vùng nông thôn, bán thành thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Hồ Thị Nga Đặng Thị Thái Linh Nguyễn Văn Hòa	Phòng QLKH - ĐN - TT
10	Tự chủ đại học - Lý luận, thực tiễn và một số khuyến nghị cho Trường Đại học Hà Tĩnh	Hoàng Ngọc Hà Nguyễn Thu Hiền	Phòng Đào tạo

1.1.4.2. Nghiệm thu đề tài năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021

Trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu 19 đề tài cấp cơ sở của năm học 2019 - 2020 (trong đó có 10 đề tài thực hiện đúng tiến độ, 07 đề tài gia hạn, 01 đề tài không thực hiện được và 01 đề tài tiếp tục xin gia hạn lần 2 - đề tài của TS. Võ Văn Hùng với lí do khách quan và được Hiệu trưởng phê duyệt). Như vậy, về cơ bản các đề tài NCKH của năm học 2019 - 2020 đã hoàn thành, số lượng đề tài đã hoàn thành đạt 95% (so với năm học 2018 - 2019, số lượng đề tài được nghiệm thu là 2/7 đề tài, đạt 28.5%.) Có được kết quả này, ngoài sự nỗ lực của các chủ nhiệm đề tài, còn do có sự động viên, kiểm tra giám sát và đôn đốc thường xuyên của Phòng QLKH - ĐN - TT.

Đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của năm học 2020 - 2021, hiện đã có 02 đề tài đã được nghiệm thu cấp khoa.

1.2. Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo

- Năm học 2020-2021 có 03 giáo trình đã được nghiệm thu và xuất bản: Giáo trình *Cấp thoát nước* (TS. Nguyễn Sỹ Minh chủ biên); Giáo trình *Khoa học trái đất* (TS. Trần Việt Cường chủ biên); Giáo trình *Cơ chế phản ứng Hóa hữu cơ* (TS. Lê Đức Minh chủ biên); Giáo trình Đại số tuyến tính (TS. Lê Văn An chủ biên - đang thực hiện).

- 01 sách chuyên khảo *Ngữ âm tiếng Lộc Hà - Hà Tĩnh* do TS. Nguyễn Thị Lê Hằng chủ biên; 02 sách tham khảo *Nhu cầu giao tiếp của người dân vùng tái định cư* do TS. Nguyễn Văn Hòa chủ biên và *Một số tính chất chính quy trong giải tích biến phân và ứng dụng* do TS. Lê Văn Hiến chủ biên đang làm thủ tục nghiệm thu.

1.3. Hội nghị, Hội thảo khoa học

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã chủ trì, phối hợp tổ chức 02 Hội thảo cấp quốc gia, 02 Hội nghị cấp Trường, 06 Hội nghị khoa học cấp Khoa. Cụ thể:

+ Hội thảo *Vật lý học hiện đại soi sáng Vật lý cổ điển và Vật lý phổ thông* phối hợp với Viện Vật Lý tổ chức;

+ Hội thảo *Liên kết vùng trong phát triển bền vững du lịch* phối hợp với Viện Nghiên cứu Lập pháp tổ chức;

+ Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học lần thứ XI năm học 2020 - 2021;

+ Hội nghị Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2020 - 2021;

+ Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học các Khoa Sư phạm, Ngoại ngữ, Chính trị - Luật, Kỹ thuật - Công nghệ, Kinh tế - QTKD, Nông nghiệp - Môi trường.

Có thể đánh giá, năm học 2010 - 2021, việc tổ chức hội nghị, hội thảo của Nhà Trường chủ yếu dựa vào sự phối hợp với các đơn vị bên ngoài (Viện Vật lý, Viện Nghiên cứu lập pháp) và Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học - là hoạt động thường niên của Nhà trường.

1.4. Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và số lượng bài báo

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã xuất bản 2 số Tạp chí Khoa học với 37 bài báo từ các kết quả nghiên cứu có chất lượng, được các nhà khoa học trong và ngoài trường phản biện đánh giá tốt.

Có 164 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, hội nghị, hội thảo khoa học các cấp. Cụ thể: 37 bài đăng tạp chí Khoa học Trường, 74 bài đăng trong các tạp chí khác trong nước, 09 bài đăng Hội thảo quốc gia, 07 bài đăng hội thảo quốc tế, 15 bài đăng kỉ yếu Hội thảo cấp Tỉnh và cấp Trường, 21 bài báo quốc tế trong đó có 18 bài đăng trên các tạp chí có chỉ số tác động.

Tiêu biểu cho các công bố quốc tế năm nay là các tác giả Trần Hải Ngọc (07 bài), Nguyễn Nữ Mỹ Hà (05 bài), Trần Việt Cường (01 bài), Trần Ngọc Tuyền (01 bài), Lê Văn Hiền (02 bài), Hà Văn Xuân (04 bài), Phan Thị Nhân (02 bài), Nguyễn Thị Bích Hạnh (01), Hồ Lê Phương Thảo (02 bài)

1.5. Sáng kiến cấp cơ sở

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường có 51 cá nhân thực hiện các sáng kiến cấp cơ sở. Tất cả các sáng kiến đều hướng đến góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý các lĩnh vực công tác của Trường Đại học Hà Tĩnh. Kết quả 50/51 sáng kiến được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả Đạt và được áp dụng vào từng nhiệm vụ cụ thể của các cá nhân và các nhiệm vụ chung của Nhà trường.

1.6. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là hoạt động thường niên luôn được Nhà trường quan tâm.

Năm học 2020 - 2021, trên cơ sở 54 công trình sinh viên nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực giáo dục, Kinh tế - Quản trị kinh doanh - Tài chính ngân hàng, Công nghệ thông tin, Khoa học Môi trường, Nông nghiệp, Chính trị, Luật ở các Khoa, Nhà trường đã lựa chọn ra 15 công trình tiêu biểu dự thi cấp Trường.

Hội nghị Sinh viên NCKH lần thứ XI được tổ chức lần đầu tiên theo hình thức trực tuyến song song giữa hai Tiểu ban KHTN và KHXX đã diễn ra thành công tốt đẹp. Hội nghị là cơ hội để sinh viên công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của mình, đặc biệt là các công trình có tính ứng dụng cao, tạo ra các sản phẩm phục vụ cộng đồng. Năm học 2020-2021, có nhiều công trình NCKH sinh viên được đánh giá cao như công trình “*Xây dựng ứng dụng kết nối trường học HTU - links*”, “*Xây dựng cổng thông tin giáo dục Việt - Lào*”, “*Tìm hiểu về mã QR (QR Code) và ứng dụng trong quản lý thông tin sinh viên tại Trường Đại học Hà Tĩnh*”, “*Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên Khoa kinh tế - QTKD, Trường Đại học Hà Tĩnh đối với chất lượng dịch vụ E - Learning*”, “*Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thoát nước cho thành phố Hà Tĩnh*”, “*Đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom và xử lý nước thải của trang trại mô hình chăn nuôi lợn thịt công nghiệp tại thôn Bảo Sơn, xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh*” ...

Điều đáng mừng là chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm nay khá tốt, nhiều công trình được triển khai nghiên cứu công phu và đề xuất các giải pháp có tính ứng dụng cao, trong đó Có 8/15 công trình Hội nghị Sinh viên NCKH lần thứ XI là của các nhóm sinh viên Lào hiện đang theo học tại các Khoa - minh chứng rõ nét về sự tiến bộ và chất lượng NCKH của sinh viên Trường Đại học Hà Tĩnh nói chung, sinh viên Lào đang theo học tại Trường Đại học Hà Tĩnh nói riêng. Ban Giám khảo của 02 tiểu ban đã đánh giá một cách khách quan, công bằng và lựa chọn ra 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải 3, 03 giải khuyến khích và đề xuất 02 công trình tham dự cuộc giải thưởng SVNCKH cấp Bộ năm 2021.

Qua phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều gương mặt sinh viên tiêu biểu trong NCKH xuất hiện như sinh viên Nguyễn Văn Mão, sinh viên ngành CNTT (Khoa Kỹ thuật - Công nghệ), sinh viên Nguyễn Thị Ánh, Nguyễn Thị Hoài Thu (Khoa Kinh tế - QTKD), sinh viên Lê Thị Ngọc Lành (Khoa Sư phạm).

2. Những tồn tại, hạn chế trong hoạt động KH&CN năm học 2020 - 2021

2.1. Tồn tại, hạn chế trong hoạt động KHCN năm học 2020 - 2021

- Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế còn ít so với số lượng CBGV và tiềm lực của Nhà trường.

- Số CBGV có giờ NCKH vượt trội không nhiều. Cụ thể có:

TT	Họ tên	Đơn vị	Số giờ NCKH
1	Bùi Thị Quỳnh Thơ	BGH	1202
2	Trần Hải Ngọc	PTCHC	1316
3	Trần Thu Thủy	K.KT-QTKD	600
4	Phạm Huy Thông	TTĐTTX	721
5	Nguyễn Thị Thanh Nhân	K.CTR-Luật	524
6	Nguyễn Thị Bích Hằng	K.CTR-Luật	667
7	Trần Viết Cường	K. Nông nghiệp - MT	1072
8	Lê Đức Minh	K. Sư phạm	795
9	Lê Văn Hiến	K. Sư phạm	512

- Đa số CBGV đủ giờ hoặc thừa không đáng kể, có 46/181 CBGC được thống kê thừa từ 01-20 giờ (tương đương 25%); Có 24/181 CBGV được thống kê thiếu giờ NCKH (tương đương 13%). Cá biệt vẫn còn có 8 GV không có giờ NCKH nào.

- Các nhóm nghiên cứu chuyên sâu chưa phát huy được vai trò, hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đây cũng là yếu điểm chưa được khắc phục trong những năm qua, kể từ khi các nhóm nghiên cứu được thành lập.

- Hoạt động nghiên cứu và CGCN còn rất hạn chế (có 3 dự án được triển khai, trong đó 02 dự án chưa kiểm nghiệm được kết quả, 01 dự án “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin giám sát, điều khiển và tự động đóng mở tại một số cống thoát nước chính của thành phố Hà Tĩnh*” - dự án thuộc đề tài cấp tỉnh do TS. Đoàn Hoài Sơn, ThS. Nguyễn Hữu Đồng thực hiện đã được thử nghiệm thực tiễn và nghiệm thu)

- 50% các đề tài phải gia hạn: cụ thể có 10/20 đề tài được giao của năm học 2019-2020, gia hạn nghiệm thu trong năm 2020-2021. Vẫn còn 01 đề tài không thực hiện được do lí do khách quan.

- Các công trình NCKH đã bám các định hướng nghiên cứu khoa học ưu tiên, các hoạt động CGCN được xác định trong kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ, tuy nhiên vẫn còn thiếu những công trình có tính ứng dụng cao, áp dụng vào thực tiễn đời sống và sản xuất.

- Hoạt động hội nghị, hội thảo khoa học gặp nhiều khó khăn. Số lượng hội nghị, hội thảo ít. Hội thảo khoa học chủ yếu là phối hợp thực hiện theo đề xuất của các đơn vị ngoài trường. Hội nghị khoa học chủ yếu là Hội nghị SVCNCKH cấp Trường và Hội nghị của các Khoa.

- Công tác xuất bản tạp chí: năm học 2020 - 2021 Trường xuất bản được 02 số tạp chí, với 37 bài được nhận đăng là con số khiêm tốn so với nguồn lực của Nhà trường.

- Số lượng đề tài Sinh viên NCKH năm sau thấp hơn năm trước, đây là thực trạng khó khăn và báo động về ý thức, năng lực NCKH của sinh viên.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận CBGV nhận thức chưa sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của người giảng viên đại học trong nghiên cứu khoa học. Nhiều CBGV chưa coi hoạt động NCKH là nhiệm vụ trọng tâm song song với đào tạo mà GV phải thực hiện;

- Năng lực nghiên cứu khoa học của một bộ phận nhỏ CBGV chưa đáp ứng yêu cầu;

- Các nhóm nghiên cứu chuyên sâu chưa phát huy được vai trò, hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Nhà trường chưa có chế tài xử lí nghiêm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ NCKH;

- Nguồn lực tài chính cho hoạt động NCKH còn hạn chế;

- Việc phổ biến, quán triệt thực hiện quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ còn chưa triệt để;

- Chính sách khuyến khích sinh viên NCKH chưa đủ mạnh để thu hút lực lượng tham gia, các đơn vị chưa đầu tư đúng mức cho hoạt động này.

3. Định hướng và giải pháp hoạt động KH&CN năm học 2021 - 2022

3.1. Định hướng chung về hoạt động KH&CN

- Hoạt động KH&CN bám sát định hướng giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 theo kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ và Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường. Cụ thể:

- Nghiên cứu khoa học phải thiết thực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm có tính đặc thù xuất phát từ thực tiễn sản xuất và đời sống, mang tính bức xúc, cấp thiết, cần có sự tham gia của khoa học và công nghệ;

- Phải có tính mới, có tính khả thi, ứng dụng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, thực tiễn của tỉnh và của Trường; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa vào sản xuất và dịch vụ; du nhập, đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Ưu tiên KH&CN phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống, có địa chỉ ứng dụng cụ thể. Khuyến khích phát triển các loại hình vườn ươm công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung theo hướng triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống và các định hướng khoa học ưu tiên: Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản trị kinh doanh, lý luận chính trị, nông nghiệp ...

- Trong lĩnh vực khoa học giáo dục cần khuyến khích các đề tài có sản phẩm ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho công cuộc đổi mới toàn diện của ngành và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

- Khuyến khích thúc đẩy đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực có thế mạnh của nhà trường;

- Đẩy mạnh hoạt động Sinh viên NCKH;

- Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước, các cơ quan ban ngành trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhằm tăng số lượng và chất lượng công trình NCKH và công bố quốc tế;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu; chú trọng nâng cao năng lực nghiên cứu và sử dụng Tiếng Anh trong NCKH và công bố quốc tế; bồi dưỡng năng lực để CBGV có đủ điều kiện chủ trì các nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp tỉnh; có nhiều công trình khoa học được công bố trên Tạp chí chuyên ngành trong nước và Quốc tế; tạo sự chuyển biến về số lượng đề tài với hàm lượng khoa học cao;

3.2. Định hướng và các giải pháp cụ thể về hoạt động KH&CN

3.2.1. Nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên

- Khai thác tiềm lực đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường tập trung nghiên cứu các vấn đề về: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; khoa học Nông - Lâm - Thủy sản và Môi trường; Kinh tế và Du lịch; khoa học Xã hội và Nhân văn; khoa học Giáo dục và khoa học Quản lý. Hướng công tác nghiên cứu khoa học vào việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo tinh thần chỉ thị 296/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ và góp phần vào sự phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của địa phương, khu vực và cả nước.

- *Khoa học Tự nhiên*: Tập trung nghiên cứu một số lĩnh vực mà Nhà trường có thế mạnh về Toán, Lý, Hóa, Sinh;

- *Nông nghiệp, Môi trường, Kinh tế*: Đây là lĩnh vực thế mạnh trong triển khai thực hiện các đề tài hàng năm của Nhà trường. Khuyến khích GV Khoa Nông nghiệp và Môi trường, Khoa Kinh tế - QTKD đăng kí các đề tài mang tính ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế của địa phương.

- *Khoa học Xã hội và Nhân văn*: Khuyến khích các đề tài thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, tích cực khai thác các định hướng NCKH của tỉnh để đề xuất đăng kí đề tài cấp tỉnh.

- *Khoa học Giáo dục*: Nghiên cứu đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý các hoạt động đào tạo và NCKH.

- *Công nghệ thông tin*: Khuyến khích CBGV thực hiện các nghiên cứu ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng của công tác quản lý, công tác dạy học và NCKH trong nhà trường.

- Các đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học trong đó có kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, được xét duyệt và áp dụng triển khai thực hiện theo kế hoạch đã đề ra:

+ Khuyến khích CBGV, sinh viên của các khoa triển khai các đăng kí nghiên cứu theo các định hướng nêu trên. Trong kế hoạch của đơn vị, cần chỉ ra định hướng nghiên cứu ưu tiên từ đầu năm để CBGV, sinh viên nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ NCKH;

+ Kế hoạch NCKH của giảng viên: Triển khai cho CB, GV trong đơn vị đăng kí nhiệm vụ NCKH (đề tài, bài báo, viết giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo và các hoạt động khoa học và công nghệ khác) ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Trường;

+ Kế hoạch NCKH của sinh viên: Triển khai kế hoạch đến toàn thể sinh viên ngay từ đầu năm học; phân công giảng viên hướng dẫn, kế hoạch tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH cấp Khoa, Kỷ yếu Hội nghị;

+ Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học cấp khoa: đăng kí từ đầu năm học, tuân thủ Quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo theo ISO đã được ban hành và được Hiệu trưởng phê duyệt;

- Khuyến khích các đơn vị, cá nhân phát huy các mối quan hệ trong NCKH để tìm kiếm, đề xuất, đăng kí các đề tài, công trình, dự án cấp cao (Nhà nước, Bộ, Tỉnh).

3.2.2. Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh

Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành để đăng ký các nhiệm vụ khoa học các cấp; tham mưu nội dung chuyên môn phù hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học; hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ...

3.2.3. Hội nghị, Hội thảo khoa học

- Mở rộng quy mô các hội nghị, hội thảo khoa học; các chủ đề hội thảo tập trung vào việc giải quyết các vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nhà trường, phát triển đơn vị và bộ môn cũng như các vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo ...;

- Khuyến khích và yêu cầu đơn vị, đặc biệt là các khoa đào tạo, cá nhân nghiên cứu, đề xuất tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp trường, tỉnh, quốc gia (hội nghị, hội thảo trong khuôn khổ đề tài, dự án theo quy định hoặc các vấn đề cần thiết mà nhà trường, xã hội quan tâm, có nhu cầu nghiên cứu);

- Các Khoa/ bộ môn đăng kí tổ chức hội nghị, hội thảo khoa thuộc phạm vi chuyên môn, chuyên ngành đào tạo của đơn vị (quy trình theo ISO tổ chức hội nghị, hội thảo đã ban hành).

3.2.4. Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và số lượng bài báo

- Khuyến khích CBGV viết bài cho tạp chí khoa học của Nhà trường; tạp chí chuyên ngành và tạp chí khoa học Quốc tế, các công bố bằng Tiếng Anh nhằm tăng số lượng, chất lượng các công bố của Nhà trường;

- Các khoa, bộ môn thực hiện đủ và vượt chỉ tiêu viết bài cho Tạp chí Khoa học của Trường.

3.2.5. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Đề tạo ra phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên sâu rộng ở tất cả các khoa đào tạo, đề nghị các Khoa đào tạo triển khai ngay hoạt động SVNCKH từ đầu năm học; thực hiện đúng quy trình đăng ký và phê duyệt đề tài NCKH sinh viên; phân công giảng viên hướng dẫn và quản lý tốt khâu lựa chọn đề tài sinh viên NCKH cấp Khoa.

- Việc tổ chức hội nghị Sinh viên NCKH cấp Khoa cần tuân thủ đúng quy trình ISO đã được ban hành.

Lưu ý: Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên phải được gắn với hoạt động đào tạo, trong thực tập cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp. Phấn đấu để có nhiều công trình sinh viên NCKH đạt giải cấp Trường, cấp Bộ và các giải thưởng sinh viên NCKH.

3.2.6. Hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ

Đẩy mạnh xây dựng mô hình và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho sản xuất từ các kết quả nghiên cứu. Tham gia tư vấn và triển khai ứng dụng các đề tài khoa học công nghệ đã được công nhận.

3.2.7. Quản lý hoạt động KHCN

- Làm tốt công tác tham mưu thực hiện đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục tiêu chuẩn 7 và tiêu chuẩn 8 năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo đăng ký các hoạt động KHCN theo định hướng của Nhà trường và của Tỉnh. Ưu tiên các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường, phù hợp với định hướng nghiên cứu của Tỉnh, Bộ.

- Triển khai thực hiện đăng kí, phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022 đúng tiến độ, đúng định hướng;

- Ưu tiên các đề tài Nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng viên có trình độ tiến sĩ và những CBGV đang làm Nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu, từng bước cập nhật thông tin nghiên cứu khoa học của giảng viên lên trang website của Nhà trường;

- Nghiên cứu, kiện toàn và có giải pháp thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu;

- Hoàn thiện các văn bản liên quan đến quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường; quan tâm đến chế độ hỗ trợ nghiên cứu, khen thưởng, xử phạt trong NCKH;

- Xây dựng quy trình đăng ký và khoán hoàn thành chỉ tiêu công bố khoa học của đơn vị và GV;

- Sử dụng phần mềm kiểm tra sao chép và sử dụng kết quả kiểm tra để nghiệm thu sản phẩm của các đề tài NCKH và khóa luận tốt nghiệp của SV.

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2020 - 2021, Định hướng, giải pháp hoạt động KHCN năm học 2021 -2022./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH-ĐN-TT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Hoài Sơn